

Số: /TB-STNMT

Đắk Nông, ngày ....tháng 5 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 Đơn vị được thông báo: Trung tâm phát triển quỹ đất Mã chương: 426

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo tài chính; báo cáo quyết toán năm 2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất;

Căn cứ biên bản xét duyệt quyết toán ngày 03/4/2024 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm phát triển quỹ đất;

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 (*không bao gồm quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản*) của Trung tâm phát triển quỹ đất như sau:

#### I. Phần số liệu:

##### 1. Số liệu quyết toán:

###### a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng

(*Trung tâm phát triển quỹ đất không được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí*).

###### b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 629.200.000 đồng
- Dự toán được giao trong năm 408.000.000 đồng, trong đó:
  - + Dự toán giao đầu năm: 408.000.000 đồng;
  - + Dự toán bổ sung trong năm: 0 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 940.673.270 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 940.673.270 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 96.526.730 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
  - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng;
- (Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2c kèm theo).*

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Trung tâm phát triển quỹ đất được UBND tỉnh phân loại là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025.

Kinh phí năm trước chuyển sang 629.200.000 đồng (thực hiện nhiệm vụ đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất) đã chi quyết toán trong năm 542.173.270 đồng, còn lại 87.026.730 đồng hủy dự toán cuối năm.

Kinh phí NSNN hỗ trợ một phần chi thường xuyên 399 triệu đồng (*đầu năm không giao tự chủ*), trong năm đã được điều chỉnh tính chất nguồn kinh phí sang sang chi thực hiện chế độ tự chủ 391 triệu đồng, số còn lại 8 triệu đồng số dư dự toán bị hủy tại Kho bạc Nhà nước.

Đơn vị đã quản lý, sử dụng dự toán NSNN cấp và chi quyết toán theo đúng nội dung chi được giao. Đối với số thu sự nghiệp, thu dịch vụ đơn vị đã thực hiện các khoản chi phí đề chi nghiệp vụ chuyên môn phục vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và thực hiện nghĩa vụ thuế với NSNN; chênh lệch thu chi được phân phối để trích lập các quỹ và đề nghị quyết toán trong năm.

## **II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ<sup>4</sup>:**

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 39.799.375 đồng, trong đó:
  - Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng
  - Trích lập các Quỹ: 23.799.375 đồng
  - Kinh phí cải cách tiền lương: 16.000.000 đồng
- (Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b kèm theo).*

## **III. Nhận xét và kiến nghị**

### **1. Nhận xét:**

- Về chấp hành thời gian nộp báo cáo: Đơn vị nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đúng thời gian quy định, tuy nhiên một số chỉ tiêu số liệu trình bày trên Biểu mẫu B01/BCQT và Phụ biểu F01-01/BCQT của báo cáo quyết toán còn chưa khớp đúng so với số liệu đối chiếu tình hình sử dụng dự toán NSNN cấp tại Kho bạc.

- Các biểu mẫu báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán năm: đơn vị lập tương đối đầy đủ các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Về lập sổ sách kế toán: Đơn vị đã mở sổ sách tương đối đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên một số sổ kế toán chưa phản ánh đầy đủ số liệu kế toán, việc sắp xếp hồ sơ chưa theo từng chứng từ nghi sổ dẫn đến khó theo dõi và kiểm tra.

- Về chấp hành dự toán chi ngân sách được giao: đơn vị chi theo dự toán NSNN giao theo từng lĩnh vực chi.

- Về chứng từ thu phí, lệ phí và các khoản thu khác: đơn vị không được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí. Trong năm đơn vị đã thực hiện trích nộp vào NSNN các loại thuế TNDN (5% doanh thu trên từng lần xuất hóa đơn) và thuế GTGT.

- Tính hợp pháp của các khoản chi: đơn vị bám sát dự toán NSNN giao và các nguồn thu, cơ bản chi đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Tuy nhiên nhiều khoản chi phí thuê ngoài vẫn còn cao dẫn đến hoạt động đơn vị sự nghiệp chưa thực sự có hiệu quả.

- Về việc hạch toán kế toán:

+ Đơn vị đã hạch toán các khoản thu chi theo chế độ kế toán ngân sách và Mục lục ngân sách nhà nước.

- Về chứng từ kế toán: Cơ bản hóa đơn chứng từ kế toán được lưu đầy đủ theo quy định, tuy nhiên qua kiểm tra nhận thấy một số tồn tại như: một số hồ sơ về thanh toán công tác phí đi công tác dài ngày nhưng chỉ xác nhận lúc đến, khi về chưa xác nhận. Hồ sơ thanh toán hợp đồng đo đạc chưa đầy đủ; Hồ sơ thanh toán hợp đồng thuê máy, cần có đề xuất cụ thể cho từng dự án. Trong năm đơn vị chưa trích khấu hao tài sản theo quy định để tái đầu tư mua sắm, sửa chữa máy móc, thiết bị.

## **2. Kiến nghị**

- Đề nghị đơn vị:

+ Bám sát dự toán chi sự nghiệp để chi đúng dự toán (*thanh toán thuê lao động phổ thông, các khoản chi khác trong chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh*) để tăng hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp có thu.

+ Hoàn thiện sổ kế toán còn chưa đầy đủ; bổ sung hồ sơ, chứng từ kế toán còn thiếu. Trích khấu hao tài sản theo quy định để có nguồn kinh phí tái đầu tư mua sắm, sửa chữa máy móc, thiết bị.

### **Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Sở;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm phát triển quỹ đất (t/h);
- VP ĐKKĐ (công khai trang TTĐT);
- Lưu: VT, KH-TC.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Hiệp**